

# HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG THÔNG MINH TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

LÝ HƯƠNG LINH

Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 26/02/2026. Sửa chữa xong 10/03/2026. Duyệt đăng 15/03/2026.

## Abstract

*In the context of digital transformation in general, and digital transformation in international trade in particular, smart contracts have emerged as an inevitable and objective development, keeping pace with the growing application of advanced technologies and creating significant breakthroughs not only for businesses but also for governments worldwide. However, most jurisdictions, including Vietnam, have not yet established a comprehensive legal framework governing this type of contract. This regulatory gap creates considerable challenges when disputes arising from smart contracts occur in the sphere of international trade. Against this background, the article provides an overview of smart contracts and focuses on examining international experience as well as the current Vietnamese legal framework governing the resolution of disputes arising from smart contracts concluded in international trade. On that basis, the article offers several recommendations and proposes directions for improving Vietnamese law on the resolution of disputes arising from such contracts.*

**Keywords:** Blockchain, contract law, dispute resolution, smart contracts.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ blockchain và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, hợp đồng thông minh (HĐTM) đã trở thành một trong những công cụ pháp lý được quan tâm đặc biệt, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại quốc tế. HĐTM không chỉ cải thiện tính minh bạch, tự động hóa, và bảo mật trong giao dịch, mà còn giảm thiểu đáng kể sự can thiệp của bên thứ ba và rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, việc áp dụng HĐTM đặt ra nhiều thách thức đối với các hệ thống pháp lý truyền thống, đặc biệt là trong các giao dịch thương mại xuyên quốc gia, nơi các quốc gia có khung pháp lý khác nhau và chưa có sự đồng thuận chung về việc điều chỉnh HĐTM. Ở Việt Nam, mặc dù pháp luật về giao dịch điện tử và thương mại đã có những bước tiến nhất định với Luật Giao dịch điện tử sửa đổi năm 2023, song vấn đề về HĐTM vẫn còn là một lĩnh vực mới mẻ và chưa được quy định rõ ràng. Điều này tạo ra những khó khăn trong việc áp dụng và bảo vệ quyền lợi của các bên khi tham gia các giao dịch thương mại quốc tế thông qua HĐTM.

Trong phạm vi của bài nghiên cứu, tác giả sẽ tập trung phân tích các đặc điểm liên quan đến HĐTM theo nghĩa rộng do khái niệm HĐTM trong thương mại quốc tế đã được bao trùm bởi khái niệm HĐTM nói chung, đặc biệt liên quan đến vấn đề giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTM trong thương mại quốc tế. Từ đó, các kiến nghị nhằm hoàn thiện khung pháp lý tại Việt Nam cũng sẽ được đưa ra. Nghiên cứu vấn đề trên không chỉ mang ý nghĩa lý luận trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về giao dịch điện tử và thương mại quốc tế của Việt Nam, mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Nó giúp doanh nghiệp Việt Nam tự tin hơn khi tham gia vào các giao dịch quốc tế bằng HĐTM, đồng thời thúc đẩy môi trường kinh doanh minh bạch, hiện đại và hiệu quả hơn.

Email: huongglinh.hlu@gmail.com

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái quát về hợp đồng thông minh

#### 2.1.1. Định nghĩa

Hiện tại, chưa có sự thống nhất về việc định nghĩa thế nào là HDTM. Thuật ngữ này đã xuất hiện lần đầu cách đây gần 30 năm. Theo đó, HDTM mô tả một loại hợp đồng gồm các điều khoản được các bên thỏa thuận được thể hiện dưới dạng kĩ thuật số<sup>1</sup>. Với cách giải thích trên, HDTM chỉ đơn giản được coi là có ưu điểm vượt trội so với hợp đồng truyền thống và điều này không đồng nghĩa rằng HDTM sử dụng trí tuệ nhân tạo.

Sau đó, thuật ngữ HDTM được gắn với khái niệm chuỗi khối (blockchain) nhiều hơn. Blockchain có thể được xem như một sổ cái kĩ thuật số được chia sẻ giữa tất cả các thành viên trong mạng lưới theo một cơ chế đồng thuận<sup>2</sup>. Sổ cái này là một tập hợp có thứ tự của các khối, mỗi khối chứa một danh sách các giao dịch. Các khối này được “xâu chuỗi” lại với nhau thành một chuỗi tuần tự dựa trên mật mã học và được đảm bảo rằng bất kỳ sự thay đổi nào trong một khối trước đó sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ chuỗi liên tục.

Theo Stuart D. Levi và Alex B. Lipton, HDTM được coi như một dạng hợp đồng kĩ thuật số trên một nền tảng dựa trên blockchain<sup>3</sup>. Nó dưới dạng mã máy tính để tự động thực thi toàn bộ hoặc một phần của thỏa thuận giữa các bên. HDTM hoạt động bằng cách tuân theo các câu lệnh đơn giản “If...then...”<sup>4</sup> được viết trong mã trên blockchain<sup>5</sup>. Mạng lưới máy tính sẽ thực hiện các hành động khi các điều kiện đã được xác định trước được đáp ứng và xác minh. Thuật ngữ “thông minh” ở đây đề cập đến khả năng tự thực hiện và tự thi hành của HDTM<sup>6</sup>.

Tóm lại, hợp đồng thông minh được hiểu là các chương trình máy tính được thực hiện một cách hoàn toàn tự động mà không cần sự can thiệp của bên thứ ba khi có điều kiện cụ thể được thỏa mãn.

#### 2.1.2. Đặc điểm

Do HDTM hoạt động bằng cách tuân thủ các câu lệnh “If...then...”, chúng có sự khác biệt rõ rệt so với hợp đồng truyền thống. Cụ thể, HDTM có những đặc điểm cơ bản sau:

*Thứ nhất*, HDTM có tính tự động hóa trong việc thực hiện các thỏa thuận. Điều này có nghĩa, chúng không yêu cầu sự can thiệp của con người trong quá trình thực hiện hợp đồng. HDTM có thể tự động kích hoạt các hành động kế tiếp khi các điều kiện đã được đáp ứng mà không cần tới bất kỳ sự tác động nào của bên thứ ba. Đây cũng chính là sự khác biệt cơ bản giữa hợp đồng thông minh và hợp đồng điện tử<sup>7</sup>. Trong khi cả hai đều là loại hợp đồng thể hiện thông qua các thiết bị điện tử, hợp đồng điện tử vẫn cần sự hiện diện của một bên thứ ba, còn hợp đồng thông minh thì không hề có.

*Thứ hai*, HDTM có tính bất biến và không thể sửa đổi. Các HDTM chỉ thực hiện những hành động mà chúng được thiết kế, lập trình và chỉ thực hiện trong trường hợp các điều kiện được thỏa mãn. Chúng ta cũng không thể sửa đổi HDTM sau khi đã đi vào triển khai hợp đồng. Đây tiếp tục là một đặc điểm cơ bản phân biệt giữa hợp đồng thông minh và hợp đồng điện tử<sup>8</sup>. Cần lưu ý rằng đặc điểm về tính tự động hóa cũng là một thách thức lớn đối với việc áp dụng rộng rãi công nghệ này.

1) Nick Szabo (1996), *Smart Contracts: Building Blocks for Digital Markets*.

2) Xem tại: <https://vietnamblockchain.asia/post/5666248/the-blockchain-definition>, truy cập 31/10/2025.

3) Stuart D. Levi và Alex B. Lipton (2018), *An Introduction to Smart Contracts and Their Potential and Inherent Limitations*. Xem tại: <https://corp.gov.law.harvard.edu/2018/05/26/an-introduction-to-smart-contracts-and-their-potential-and-inherent-limitations/#3>, truy cập 31/12/2025.

4) Câu lệnh “If... then...” có nghĩa là “Nếu... thì...”. Ví dụ, nếu hàng hóa được dỡ tại kho của bên mua, số tiền đã thỏa thuận sẽ được chuyển cho bên bán”. Những câu lệnh “If... then...” nêu ra quyền và nghĩa vụ của mỗi bên theo hợp đồng theo từng trường hợp cụ thể.

5) Xem tại: <https://www.ibm.com/topics/smart-contracts>, truy cập 31/10/2025.

6) Larry A. DiMatteo, Michel Cannarsa, and Cristina Poncibò, Cambridge Law Handbooks - Cambridge University Press (2019), *The Cambridge Handbook of Smart Contracts, Blockchain Technology and Digital Platforms*, tr. 4.

7) Hợp đồng điện tử là một giao dịch giữa các bên được thể hiện dưới dạng điện tử, được ký bằng chữ ký điện tử.

8) Shrisha Sapkota, *The Difference Between E-contracts and Smart Contracts and How These Can Help the Legal Tech*, Xem tại: <https://goodlawsoftware.co.uk/law/the-difference-between-e-contracts-and-smart-contracts-and-how-these-can-help-the-legal-tech/>, truy cập ngày 22/12/2025.

*Thứ ba*, HDTM có tính minh bạch và an toàn thông tin hơn do được hoạt động dựa trên mạng lưới blockchain công khai, không bị quản lý hay giám sát bởi bất cứ một cơ quan tập trung nào.

*Thứ tư*, HDTM có độ chính xác cao, do hoạt động dựa vào các lệnh được thiết lập sẵn. Điều này giúp tránh tối đa các lỗi không mong muốn, đem lại sự chính xác cao.

*Thứ năm*, HDTM có khả năng thực hiện giao dịch nhanh chóng và tiết kiệm chi phí<sup>9</sup>. HDTM tiết kiệm hàng giờ đồng hồ cho nhiều quy trình kinh doanh truyền thống và chi phí cho người dùng trong quá trình vận hành và hoạt động

## **2.2. Giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thông minh trong thương mại quốc tế**

Hợp đồng thông minh sử dụng công nghệ chuỗi khối Blockchain để tự động hóa việc thực thi các mã lệnh tại một thời điểm nhất định. Bằng cách này, về mặt lý thuyết, điều này có thể loại bỏ việc tự ý sửa đổi, đơn phương chấm dứt hợp đồng của người tham gia mà có thể dẫn đến vi phạm các điều khoản hợp đồng và gây ra thiệt hại. Tuy nhiên, một số tranh chấp vẫn có thể phát sinh như lỗi mã hóa trong HDTM khiến một số điều khoản bị thay đổi so với dự tính ban đầu của các bên (như số lượng, khối lượng, mức chi phí, thời gian thực hiện giao dịch), lỗi nhập dữ liệu không phù hợp, mất khả năng thanh toán khi giao dịch đang được tiến hành. Điều này có nghĩa là nhiều HDTM có thể không được mã hóa chính xác để bao hàm ý định ban đầu của các bên.<sup>10</sup> Hoặc với một hợp đồng truyền thống, một bên có thể chấm dứt, huỷ bỏ hợp đồng thì việc thực thi trong HDTM là tự động với mã bất biến, và tranh chấp phát sinh là khó tránh khỏi. Những lý do này dẫn đến hợp đồng không thể được thực hiện và lợi ích của bên bị ảnh hưởng. Đồng thời, cũng không có hệ thống quy tắc rõ ràng để áp dụng cho HDTM. Trong thủ tục giải quyết tranh chấp, việc sử dụng ngôn ngữ lập trình để xây dựng điều khoản có thể gây khó khăn cho thẩm phán, trọng tài viên và hòa giải viên trong việc đưa ra phán quyết và hiểu bản chất của tranh chấp, bởi họ cần phải có các chuyên gia hỗ trợ họ trong việc giải mã các ngôn ngữ này<sup>11</sup>.

Trong thương mại quốc tế, các bên của hợp đồng đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau, với đối tượng của hợp đồng (hàng hoá, dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ...) được dịch chuyển xuyên biên giới. Các câu hỏi khác được đặt ra là: Các bên sẽ giải quyết tranh chấp hợp đồng thông minh của mình ở đâu? Luật nào điều chỉnh giao dịch và bằng chứng nào có thể được thu thập để xét xử vấn đề? Hơn nữa, tính chất ẩn danh trong hợp đồng thông minh và tính linh hoạt của danh tính trực tuyến khiến việc xác định các bên thực sự là ai trở nên khó khăn. Trong khi đó, bản chất phi tập trung của hợp đồng thông minh ngăn cản các tòa án thực hiện quyền tài phán hoặc quyết định lựa chọn luật của mình<sup>12</sup>.

Hợp đồng thông minh hoạt động rất khác so với hợp đồng truyền thống nên hệ thống giải quyết tranh chấp với các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này cũng cần có cách thức hoạt động khác biệt. Một trong những giải pháp cho những bất cập nêu trên là việc sử dụng hệ thống giải quyết tranh chấp trực tuyến (ODR). Các quy trình khắc phục hậu quả có thể được xây dựng trực tiếp trong các thỏa thuận, độc lập với thẩm quyền pháp lý. Nếu công nghệ được sử dụng để tạo HDTM (có thể trong thị trường hoặc trang web dịch vụ pháp lý) thì có thể chèn một điều khoản khi tạo chỉ định việc sử dụng hệ thống ODR trong nền tảng phần mềm đó nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh. Ví dụ: nếu một bên sử dụng RocketLawyer để soạn thảo thỏa thuận người bán lại dưới dạng HDTM, thì hợp đồng đó có thể chỉ định việc sử dụng Trung tâm giải quyết RocketLawyer để giải quyết mọi tranh chấp trong việc thực hiện hợp đồng.

Trong HDTM, điều khoản ODR có thể hoạt động theo cách tương tự như Hệ thống Andon trong lĩnh vực kiểm soát chất lượng. Hệ thống Andon là một phần của phương pháp kiểm soát chất lượng

9) WTO and World Customs Organization (2022), *WCO/WTO Study Report on Disruptive Technologies*, tr. 33. Xem tại: [https://www.wto.org/english/res\\_e/booksp\\_e/wco\\_wto\\_the\\_technologies.pdf](https://www.wto.org/english/res_e/booksp_e/wco_wto_the_technologies.pdf), truy cập 22/12/2025.

10) Amy J. Schmitz and Colin Rule (2019), "Online Dispute Resolution for Smart Contracts", *Journal of Dispute Resolution, Legal Studies Research Paper Series Research Paper No. 2019-11*, tr. 104

11) Tlidd

12) Jakub J. Szczerbowski (2017), *Place of Smart Contracts in Civil Law. A Few Comments on Form and Interpretation*, SSRN 333, tr. 335, <https://ssrn.com/abstract=3095933>

Jidoka do Toyota tiên phong ở Nhật Bản.<sup>13</sup> Hệ thống này quy định rằng bất kỳ công nhân nào trên dây chuyền sản xuất đều có quyền nhấn nút để dừng dây chuyền nếu họ xác định có vấn đề<sup>14</sup>. Trong bối cảnh HĐTĐM, một điều khoản ODR được mã hóa trong HĐTĐM có thể cho phép cả hai bên nhấn một nút tương tự (có thể là nút ảo) để dừng việc thực thi HĐTĐM, kích hoạt quy trình ODR. Sau đó, quy trình ODR có thể tuân theo thỏa thuận trước đó của các bên (có thể là hòa giải, trọng tài, tòa án hoặc các giải pháp huy động nguồn lực từ cộng đồng). Tùy thuộc vào kết quả đạt được, HĐTĐM sau đó có thể tiếp tục hoạt động theo các quy trình trước đó hoặc có thể nó sẽ không hoạt động và được thay thế bằng một thỏa thuận mới cũng sẽ được mã hóa thành HĐTĐM và đưa vào blockchain.

Bằng cách này, điều khoản ODR trong HĐTĐM có thể hoạt động giống như một thỏa thuận ký quỹ. Thay vì chỉ có hai bên tham gia thỏa thuận, việc đưa vào điều khoản ODR sẽ tạo ra vai trò cho bên thứ ba, nhà cung cấp dịch vụ giải quyết tranh chấp. Nếu một trong hai bên đầu tiên nhấn nút Andon, vai trò của bên thứ ba sẽ tự động được yêu cầu. Trong một thỏa thuận ký quỹ, một bên thứ ba đáng tin cậy sẽ giữ khoản thanh toán cho đến khi người trả tiền cho biết rằng họ đã hài lòng, lúc đó khoản thanh toán sẽ được chuyển lại cho người được trả tiền<sup>15</sup>. Trong điều khoản ODR của HĐTĐM, một trong hai bên có thể yêu cầu quy trình ODR bất cứ lúc nào. Điều này sẽ đóng băng việc thực hiện HĐTĐM và trao cho bên thứ ba trung lập quyền xác định con đường thích hợp để giải quyết vấn đề từ thời điểm đó.

Ghi nhận sự tồn tại của HĐTĐM, các quốc gia cũng phải đối mặt với thách thức trong việc giải quyết tranh chấp phát sinh từ loại hợp đồng này và thừa nhận vai trò của nền tảng ODR trong hỗ trợ giải quyết tranh chấp một cách hiệu quả.

EU đã tạo ra một nền tảng ODR toàn liên minh với các dịch vụ dịch thuật thông qua Quy định ODR (524/2013) và Chỉ thị ADR (2013/11/EU). Quy định thiết lập một cổng thông tin trên toàn EU dành cho người tiêu dùng và thương nhân, những người có thể gửi khiếu nại thông qua nền tảng này<sup>16</sup>. Sau đó, nền tảng sẽ chuyển khiếu nại đến tổ chức phương thức giải quyết tranh chấp thay thế phù hợp, giúp các bên đạt được giải pháp bên ngoài tòa án theo các quy tắc thủ tục riêng của tổ chức đó<sup>17</sup>.

Ngoài ra, Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại Quốc tế (UNCITRAL) đã cố gắng soạn thảo các quy tắc thủ tục thống nhất cho ODR nhưng công việc đã tương đối bế tắc. Mục tiêu của Nhóm làm việc III của UNCITRAL đã thay đổi kể từ khi nhóm bắt đầu làm việc về ODR vào năm 2010. Trở ngại là sự khác biệt cơ bản giữa các khu vực pháp lý khác nhau về việc chấp nhận các điều khoản trọng tài ràng buộc trước tranh chấp trong các vụ việc của người tiêu dùng. Vào tháng 7 năm 2015, Ủy ban đã xác định thêm nhiệm vụ của Nhóm công tác là tập trung vào các thành phần của quy trình ODR, mà Nhóm công tác trước đó thống nhất. Nhóm làm việc sẽ tiếp tục hoạt động trong một năm, cho đến mùa hè năm 2016, sau đó nhóm sẽ giải thể bất kể kết quả ra sao<sup>18</sup>. Không chỉ thiếu tiêu chuẩn thống nhất về thủ tục tố tụng, vấn đề thực thi còn là một vấn đề khác chưa được giải quyết<sup>19</sup>. Do đó, cần có một cơ chế bồi thường hiệu quả để buộc tuân thủ trong trường hợp quyết định cuối cùng đạt được trong quy trình ODR không được tự nguyện tuân theo. Một số giải pháp cho thực thi các quyết định ODR đã được phát triển trong thực tế. Một lựa chọn được thảo luận nhiều là thực thi các quyết định ODR dưới dạng

13) *Andon*—*The Definition*, SAGECLARITY, <https://sageclarity.com/solutions/andon-system/>, truy cập 17/1/2026.

14) Gwynn Guilford (2018), *GM's Decline Truly Began with its Quest to Turn People into Machines*, QUARTZ, <https://qz.com/1510405/gms-layoffs-can-be-traced-to-its-quest-to-turn-peo-ple-into-machines/>: Dây Andon là “một loại phanh khẩn cấp mà khi được kéo ra sẽ dừng ngay dây chuyền lắp ráp”.

15) Amy J. Schmitz and Colin Rule (2019). “*Online Dispute Resolution for Smart Contracts*”, *Journal of Dispute Resolution, Legal Studies Research Paper Series Research Paper No. 2019-11*, tr.123

16) Nền tảng được ra mắt ngày 1 tháng 11 năm 2016, <https://webgate.ec.europa.eu/odr>

17) *Regulation (EU) No 524/2013 of the European Parliament and of the Council of 21 May 2013 on online dispute resolution for consumer disputes and amending Regulation (EC) No 2006/2004 and Directive 2009/22/EC* (Regulation on consumer ODR), <http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2013:165:0001:0012:EN:PDF>, truy cập 28/12/2025.

18) United Nations Commission On International Trade Law, Working Group III (Online Dispute Resolution), Thirty-second session, *Annotated Provisional Agenda* (30 July 2018), p 4, <https://documents-ddsny.un.org/doc/UNDOC/LTD/V15/066/23/PDF/V1506623.pdf?OpenElement>, truy cập 28/12/2025

19) R. Koulu (2015), *One Click Too Much? – Thoughts on UNCITRAL's Work on ODR Draft Rules, Part II*, <http://www.cyberjustice.ca/actualites/2015/03/13/one-click-too-much-thoughts-on-uncitrals-work-on-odrdraft-rules-part-ii/>, truy cập 28/12/2025

phán quyết trọng tài thông qua các tòa án công. Các phương thức khác để buộc tuân thủ bao gồm từ đánh giá của người dùng đến các khoản bồi hoàn và dịch vụ ký quỹ. Một giải pháp khác được đưa ra là trang web thương mại điện tử thực thi trực tiếp, yêu cầu giao diện chặt chẽ giữa thị trường, phương thức thanh toán và dịch vụ ODR.

Ở Trung Quốc, các tòa án cấp tỉnh, chẳng hạn như Tòa án trung cấp Hàng Châu đã ra mắt nền tảng ODR cho một loạt dịch vụ tư pháp bao gồm hòa giải, trọng tài và tranh tụng vào năm 2018. Cách tiếp cận này rất được hoan nghênh nhưng hiệu quả vẫn cần được cải thiện. Ngoài ra, cơ quan tư pháp của quốc gia này đã xác nhận tính hợp lệ của dữ liệu được lưu trữ trên blockchain làm bằng chứng trong các tranh chấp pháp lý. Vào tháng 7 năm 2018, một tòa án ở Hàng Châu, thủ phủ tỉnh Chiết Giang đã xác nhận giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử được lưu trữ qua blockchain làm bằng chứng trong một phiên tòa xét xử bản quyền trực tuyến. Tòa án xem xét bằng chứng điện tử bằng cách tiếp cận thực tế, cho rằng đối với dữ liệu điện tử được lưu trữ và bảo quản bằng blockchain hoặc các phương tiện kỹ thuật tương tự, tòa án nên có thái độ cởi mở và trung lập, đồng thời việc phân tích và xác định nên được tiến hành theo từng trường hợp cụ thể. Hơn nữa, để xác định độ tin cậy của bằng chứng điện tử và phương pháp bảo quản bằng chứng của nguyên đơn có tuân thủ luật pháp hay không, Tòa án đã xem xét 1) Các tiêu chuẩn của nền tảng bảo quản bằng chứng, 2) Độ tin cậy của các phương tiện kỹ thuật để thu thập các trang web vi phạm làm bằng chứng và 3) Phương pháp được sử dụng để bảo quản bằng chứng điện tử trong chuỗi khối<sup>20</sup>.

Đây không phải là trường hợp đầu tiên cơ quan tư pháp xác nhận tính hợp lệ của bằng chứng được lưu trữ dưới dạng điện tử bằng công nghệ blockchain. Vào tháng 2 năm 2018, Ủy ban Trọng tài Quảng Châu đã ban hành phán quyết đầu tiên của ngành dựa trên các công nghệ khác để nhập dữ liệu giao dịch vào chuỗi<sup>21</sup>. Khi xảy ra tranh chấp, dữ liệu được lưu trữ trong chuỗi có thể được tải lên hệ thống điện tử của trọng tài để sử dụng làm tài liệu xác thực cho quá trình phân xử nhanh chóng. Dữ liệu được lưu trữ theo thời gian thực đã hình thành một chuỗi bằng chứng thông qua hợp đồng thông minh để đáp ứng các yêu cầu về tính xác thực, tính hợp pháp và mức độ liên quan của bằng chứng.

Với sự phát triển của công nghệ máy tính, việc xây dựng thêm điều khoản về giải quyết tranh chấp cho HĐTM và đảm bảo rằng mỗi HĐTM riêng lẻ, bao gồm cả HĐTM trong thương mại quốc tế có thể có một quy trình giải quyết tranh chấp trực tuyến mà các bên cảm thấy phù hợp là khả thi.

### **2.3. Pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thông minh trong thương mại quốc tế**

Hiện nay, cơ chế về giải quyết tranh chấp về HĐTM vẫn chưa được quy định trong pháp luật Việt Nam<sup>22</sup>. Nếu công nhận HĐTM có giá trị như các hợp đồng truyền thống thì sẽ có các quy định pháp lý có thể được sử dụng làm căn cứ xác định luật áp dụng và thẩm quyền của Tòa án Việt Nam. Theo Điều 683 Bộ luật Dân sự năm 2015, các bên trong quan hệ hợp đồng có thể thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng cho hợp đồng của mình, trừ một số trường hợp do luật quy định. Trường hợp các bên không có thỏa thuận, pháp luật của nước có mối liên hệ gần bó nhất với hợp đồng sẽ được áp dụng. Về thẩm quyền, Điều 469 và Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam trong giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài. Ngoài Tòa án, các bên còn có thể giải quyết tranh chấp thông qua cơ chế thương lượng, hòa giải, trọng tài. Thế nhưng, các quy phạm trên vẫn chưa có tiền lệ áp dụng để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ HĐTM tại Việt Nam.

#### **2.3.1. Về chứng cứ khi giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thông minh**

Pháp luật Việt Nam thừa nhận HĐTM là chứng cứ khi giải quyết tranh chấp dân sự tại cơ quan có

20) Han Mei Tso & Jude Ji (2018), *The First Case in China Using Blockchain Technology to Preserve Electronic Evidence*, <https://www.obwb.com/newsletter/the-first-case-in-china-using-blockchain-technology-to-preserve-electronic-evidence>, truy cập 28/1/2026.

21) Jia Wang & Chen Lei (2019), “Will Innovative Technology Result in Innovative Legal Frameworks? – Smart Contracts in China”, *European Review of Private Law* 6-2019, tr. 926

22) Lưu Hương Ly (2022), *Smart contracts prompt the need to improve the legal system*, <https://vietnamlawmagazine.vn/smart-contracts-prompt-the-need-to-improve-the-legal-system-48238.html>, truy cập ngày 10/1/2026.

thẩm quyền. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam quy định: “*Chứng cứ trong vụ án dân sự là bất kỳ sự việc nào được đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong quá trình tố tụng nộp, xuất trình cho tòa án hoặc được tòa án thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và được tòa án sử dụng làm căn cứ để xác định các tình tiết khách quan của vụ án, xác định yêu cầu, phản đối của đương sự có căn cứ và hợp pháp hay không*”<sup>23</sup>.

Bộ luật cũng quy định 10 nguồn chứng cứ, bao gồm: văn bản đọc được, nghe được, nhìn thấy được, dữ liệu điện tử; vật chứng; lời khai của đương sự; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định; biên bản định giá tại chỗ; kết quả định giá tài sản, định giá; biên bản ghi chép sự kiện pháp lý, hành vi pháp lý do người có thẩm quyền thực hiện; văn bản được công chứng/chứng thực; và các nguồn khác theo quy định của pháp luật<sup>24</sup>. Ngoài ra, Luật Giao dịch điện tử 2023 cũng xác định có giá trị dùng làm chứng cứ<sup>25</sup>. Như vậy, về nguyên tắc, HĐTM dưới dạng dữ liệu điện tử hoàn toàn có thể được công nhận là nguồn chứng cứ khi giải quyết tranh chấp dân sự tại cơ quan có thẩm quyền.

### 2.3.2. Về xác định luật áp dụng và thẩm quyền tài phán

Vấn đề này có thể được giải quyết nếu các bên trong HĐTM lập trình trước (mã hóa) điều khoản luật áp dụng và thẩm quyền tài phán trong HĐTM. Giống như cách thức hoạt động của dây Andon, khi các bên của HĐTM thấy tiềm ẩn rủi ro khi hợp đồng đã được giao kết, họ có thể sử dụng một nút ảo được mã hoá để tạm dừng việc thực thi hợp đồng và chuyển tiếp qua một điều khoản riêng biệt về giải quyết tranh chấp. Có thể sử dụng chính công nghệ được dùng để tạo HĐTM để tạo một điều khoản chỉ định việc sử dụng hệ thống ODR cho HĐTM đó nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh. Từ điều khoản này, thoả thuận chọn luật áp dụng, cơ quan giải quyết tranh chấp vừa được giải quyết theo ý chí của các bên khi họ chọn giao kết hợp đồng, vừa chấp thuận chính điều khoản giải quyết tranh chấp được mã hoá trong hợp đồng đó.

Khi công nghệ phát triển, các thuật toán có thể đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp theo nhu cầu, sở thích và lợi ích của các bên, ODR đã đại diện cho sự thay đổi sâu sắc từ giải quyết tranh chấp truyền thống, đặt nền tảng cho việc thực hiện công lý kỹ thuật số, cung cấp các quy trình công bằng và hiệu quả của kỹ nguyên kỹ thuật số. Mỗi sự thay đổi liên quan đến ODR đều có tiềm năng to lớn để tăng khả năng tiếp cận công lý. ODR cho phép các bên liên lạc dễ dàng cho dù họ ở cách xa về vị trí địa lý, vào bất kể thời gian nào (ngày hay đêm) mà không phải mất chi phí hay bỏ lỡ công việc, điều mà thuận lợi cho các bên trong quan hệ thương mại quốc tế. Trong bối cảnh chuyển đổi số, các quốc gia trên thế giới đã công nhận tiềm năng của ODR, và Việt Nam không nên là ngoại lệ.

Trong quá trình giải quyết các tranh chấp liên quan đến những điều mới lạ như blockchain và HĐTM, rất có thể một điều khoản pháp lý (thông qua các mã) sẽ được hiểu hoặc diễn giải theo những cách khác nhau. Do đó, cần ban hành một nghị quyết hoặc tiền lệ pháp lý để diễn giải và hướng dẫn việc áp dụng luật thống nhất cùng với cơ chế hỗ trợ giải thích các điều khoản của HĐTM khi sử dụng chứng cứ như chứng cứ trong giải quyết tranh chấp. Tiếp thu quan điểm của các học giả và các quốc gia trên thế giới, việc ứng dụng chính cơ chế hoạt động của HĐTM vào xây dựng điều khoản ODR phù hợp với từng HĐTM, trong đó có HĐTM trong thương mại quốc tế tạo ra cơ hội mới cho Việt Nam, giúp giải quyết các tranh chấp phát sinh một cách “thông minh” và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng công nghệ hiện đang phát triển nhanh hơn bao giờ hết và blockchain, HĐTM không phải là ngoại lệ, đòi hỏi các cơ quan chức năng phải theo dõi chặt chẽ vấn đề này để hoàn thiện quy định pháp luật trong ứng dụng HĐTM cùng với nền tảng giải quyết tranh chấp trực tuyến.

## 3. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang tái cấu trúc hoạt động thương mại toàn cầu, hợp đồng thông minh (HĐTM) vận hành trên nền tảng blockchain ngày càng được nhìn nhận như một công cụ có khả

23) Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

24) Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

25) Điều 11 Luật Giao dịch điện tử 2023

năng làm thay đổi cách thức giao kết và thực thi hợp đồng trong thương mại quốc tế. Nhờ các đặc tính như tự động hóa, tính tất định, minh bạch và hạn chế sự can thiệp của bên trung gian, HĐTĐM góp phần nâng cao hiệu quả giao dịch, giảm chi phí và tăng mức độ an toàn pháp lý cho các chủ thể kinh doanh. Tuy nhiên, chính những đặc trưng công nghệ này cũng đặt ra nhiều thách thức đối với hệ thống pháp luật truyền thống, đặc biệt trong việc xác định luật áp dụng, thẩm quyền tài phán và cơ chế giải quyết tranh chấp.

Mặc dù pháp luật Việt Nam hiện hành đã thừa nhận giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử và cho phép sử dụng làm chứng cứ trong tố tụng, vẫn còn khoảng trống pháp lý đối với cơ chế điều chỉnh riêng cho HĐTĐM trong môi trường thương mại quốc tế. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy xu hướng kết hợp công nghệ với cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến (ODR) là hướng đi phù hợp nhằm thích ứng với bản chất số hóa của loại hợp đồng này.

Trên cơ sở đó, Việt Nam cần tiếp cận HĐTĐM theo hướng linh hoạt nhưng thận trọng: thừa nhận giá trị pháp lý trong khuôn khổ hiện hành, đồng thời từng bước hoàn thiện quy định về chứng cứ điện tử, lựa chọn luật áp dụng và thẩm quyền giải quyết tranh chấp xuyên biên giới. Hoàn thiện khung pháp lý về giải quyết tranh chấp từ HĐTĐM không chỉ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số mà còn tạo nền tảng để doanh nghiệp Việt Nam tham gia hiệu quả hơn vào thương mại quốc tế trong kỷ nguyên kinh tế số.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] "Andon" - *The Definition*. SAGECLARITY. <https://sageclarity.com/solutions/andon-system/>, truy cập 17/1/2026.
- [2] Amy J. Schmitz and Colin Rule (2019). *Online Dispute Resolution for Smart Contracts*. Journal of Dispute Resolution, Legal Studies Research Paper Series Research Paper No. 2019-11.
- [3] Gwynn Guilford (2018). *GM's Decline Truly Began with its Quest to Turn People into Machines*. QUARTZ. <https://qz.com/1510405/gms-layoffs-can-be-traced-to-its-quest-to-turn-peo-ple-into-machines/>.
- [4] Han Mei Tso & Jude Ji (2018). *The First Case in China Using Blockchain Technology to Preserve Electronic Evidence*. <https://www.obwb.com/newsletter/the-first-case-in-china-using-blockchain-technology-to-preserve-electronic-evidence>, truy cập 28/1/2026.
- [5] Jakub J. Szczerbowski (2017). *Place of Smart Contracts in Civil Law. A Few Comments on Form and Interpretation*. SSRN 333, pp. 335, <https://ssrn.com/abstract=3095933>.
- [6] Jia Wang & Chen Lei (2019). *Will Innovative Technology Result in Innovative Legal Frameworks? – Smart Contracts in China*. European Review of Private Law 6-2019.
- [7] Larry A. DiMatteo (2019). *Michel Cannarsa, and Cristina Poncibò*. Cambridge Law Handbooks - Cambridge University Press. The Cambridge Handbook of Smart Contracts, Blockchain Technology and Digital Platforms.
- [8] Lưu Hương Ly (2022). *Smart contracts prompt the need to improve the legal system*. <https://vietnamlawmagazine.vn/smart-contracts-prompt-the-need-to-improve-the-legal-system-48238.html>, truy cập ngày 10/1/2026.
- [9] Nick Szabo (1996). *Smart Contracts: Building Blocks for Digital Markets*.
- [10] R. Koulu (2015). *One Click Too Much? – Thoughts on UNCITRAL's Work on ODR Draft Rules, Part II*. <http://www.cyberjustice.ca/actualites/2015/03/13/one-click-too-much-thoughts-on-uncitrals-work-on-odrdraft-rules-part-ii/>, truy cập 28/12/2025.
- [11] Regulation (EU). *No 524/2013 of the European Parliament and of the Council of 21 May 2013 on online dispute resolution for consumer disputes and amending Regulation (EC) No 2006/2004 and Directive 2009/22/EC (Regulation on consumer ODR)*. <http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2013:165:0001:0012:EN:PDF>, truy cập 28/12/2025.
- [12] Shrisha Sapkota. *The Difference Between E-contracts and Smart Contracts and How These Can Help the Legal Tech*. <https://goodlawsoftware.co.uk/law/the-difference-between-e-contracts-and-smart-contracts-and-how-these-can-help-the-legal-tech/>, truy cập ngày 22/12/2025.
- [13] Stuart D. Levi và Alex B. Lipton (2018). *An Introduction to Smart Contracts and Their Potential and Inherent Limitations*. <https://corpgov.law.harvard.edu/2018/05/26/an-introduction-to-smart-contracts-and-their-potential-and-inherent-limitations/#3>, truy cập 31/12/2025.
- [14] *United Nations Commission On International Trade Law, Working Group III (Online Dispute Resolution), Thirty-second session, Annotated Provisional Agenda* (2018). <https://documents-ddsny.un.org/doc/UNDOC/LTD/V15/066/23/PDF/V1506623.pdf?OpenElement>, truy cập 28/12/2025.
- [15] WTO and World Customs Organization (2022). *WCO/WTO Study Report on Disruptive Technologies*. [https://www.wto.org/english/res\\_e/booksp\\_e/wco\\_wto\\_the\\_technologies.pdf](https://www.wto.org/english/res_e/booksp_e/wco_wto_the_technologies.pdf), truy cập 22/12/2025.
- [16] <https://vietnamblockchain.asia/post/5666248/the-blockchain-definition>, truy cập 31/10/2025.
- [17] <https://www.ibm.com/topics/smart-contracts>, truy cập 31/10/2025.